TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S **TỈNH PH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50** /2024/QĐST-HNGĐ	

Tân s, ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th** - sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu Én, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Phạm Văn S** - sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu Én, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/10/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn S đều xác nhận không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ vay, cho vay và công sức**: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn S hai bên tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Trần Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp

300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/2023/0004691 ngµy 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Th số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận:</u>
- *VKS huyện, tỉnh*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã Tam Th*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS + VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang